

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 9 - 2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đàm Thị Thanh Loan

Ông Bùi Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn K, sinh năm 1982 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: chị Phan Ngọc T, sinh năm 1985 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ cư trú cuối cùng: ấp Mỹ T, xã Mỹ Q, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Huỳnh Văn K trình bày như sau:***

Tôi và chị Phan Ngọc T tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Q, huyện Ngã Năm (nay là thị xã Ngã Năm). Thời gian đầu chúng tôi chung sống rất hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2013 thì vợ

chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, bất đồng ý kiến. Mâu thuẫn vợ chồng tôi không có ai biết. Sau đó chị T bỏ nhà ra đi không biết đi đâu và cũng không liên lạc được.

Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm đã tuyên bố chị Phan Ngọc T, sinh năm 1985 mất tích theo quyết định số 02/2021/QĐST-VDS, ngày 14/01/2021.

Về con chung: tôi và chị Phan Ngọc T không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: tôi và chị T không có tài sản chung, nợ chung với nhau.

Nay tôi yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với chị Phan Ngọc T

Về con chung, nợ chung, tài sản chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn không yêu cầu tòa án giải quyết.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có ý kiến trình bày***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án a K do bận ở xa không về tham dự phiên tòa và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đối với chị Phan Ngọc T vắng mặt, Tòa án cũng đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định và tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn vắng mặt, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt a K, chị T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn K và chị Phan Ngọc T sống chung trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quới cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/9/2009 nên đây là hôn nhân hợp pháp được được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống đến cuối năm 2013 giữa anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo a K trình bày trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng anh, chị thường bất đồng quan điểm hay cự cãi, bất đồng ý kiến. Sau đó chị T bỏ nhà đi không ai biết đi đâu cũng không liên lạc được. A K cũng có yêu cầu tòa án thị xã Ngã Năm tuyên bố chị T mất tích và tòa án cũng đã tuyên bố chị T mất tích. Sau khi thụ lý việc a K xin ly hôn Tòa án cũng đã tiến hành các thủ tục theo quy định nhưng chị T cũng không có tin tức gì. Nay a K yêu cầu ly hôn với chị T là phù hợp có căn cứ. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 39, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của a K, cho a K được ly hôn với chị Phan Ngọc T.

[3] Về con chung: a K cho rằng không có con chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Huỳnh Văn K phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình theo quy định. Tiền án phí của a K được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí a K đã nộp theo biên lai thu số 0007760 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xem như a K nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 39, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Văn K. Anh Huỳnh Văn K được ly hôn với chị Phan Ngọc T
2. Về con chung: không có, không đặt ra xem xét giải quyết
3. Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
4. Về án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn K phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007760 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xem như a K nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (*Được sửa đổi, bổ sung năm 2014*), thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu

yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh